TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 42/2023/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 12 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hường và ông Phạm Ngọc Minh

Căn cứ vào các điều 147, 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý 292/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị L, sinh năm 1972

- Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân L1, sinh năm 1966

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện N, Ninh Thuận

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa bà Hồ Thị L và ông Nguyễn Xuân L1.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Đức H, sinh ngày 25-01-2006 cho bà Hồ Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Xuân L1 không cấp dưỡng nuôi con chung do bà Hồ Thị L không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:

+ Giao thửa đất số 373, tờ bản đồ 36, diện tích 2.439m^2, tại thôn N, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận gắn liền với tài sản gồm: 01 căn nhà, diện tích 74,25m^2 (Kết cấu: móng xây đá chẻ, nền Ceramic, mái tôn, trần nhựa, tường xây gạch sơn nước, tỷ lệ còn lại 60%, cao 1 tầng. Chiều cao mái dưới 3m); 01 Mái che**,** diện tích 142,01m^2 (Kết cấu mái tôn, cột kèo sắt, tỷ lệ còn lại 60%); 01 Tường rào: Tường rào lưới B40, trụ bê tông dài 20m, cao 2m, tỷ lệ còn lại 60%; 01 Tường rào: Tường rào xây gạch dài 17,3m, cao 1,3m, tỷ lệ còn lại 60%; 01 Cổng sắt: Diện tích (2,5 x 2,2)m = 5,5m^2; 01 Rào lưới B40: Chiều dài 178.7m; 20 cây xoài thu hoạch; 02 cây dừa loại thu hoạch; 16 cây dừa chưa thu hoạch; 07 cây chanh loại thu hoạch; 04 cây bưởi mới trồng; 19 cây bưởi loại thu hoạch; 01 cây mận loại thu hoạch; 01 cây bơ chưa thu hoạch; 09 cây mít loại thu hoạch; 02 cây lựu loại thu hoạch; 102 cây chuối loại thu hoạch; 04 cây mãng cầu ta loại thu hoạch; 03 cây đu đủ chưa thu hoạch cho ông Nguyễn Xuân L1 được quyền quản lý, sử dụng và sở hữu. (Hiện tại sản trên ông Nguyễn Xuân L1 đang quản lý). (Tổng giá trị tài sản là 404.112.746đ).

+ Buộc ông Nguyễn Xuân L1 có trách nhiệm hoàn trả cho bà Hồ Thị L số tiền 205.000.000đ (Hai trăm lẻ năm triệu đồng) (Trong đó bao gồm: 200.000.000đ tiền thoản thuận về tài sản và 5.000.000đ tiền phân thuốc).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về nợ chung: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về chi phí tố tụng: Bà Hồ Thị L đồng ý tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng.

- Về án phí:

+ Bà Hồ Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng); Số tiền 10.082.000đ (Mười triệu không trăm tám mươi hai ngàn đồng) án phí dân sự tương đương với phần tài sản được hưởng. Tổng cộng bà Hồ Thị L phải chịu 10.382.000đ (Mười triệu ba trăm tám mươi hai ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 6.550.000đ (Sáu triệu năm trăm năm chục ngàn đồng) bà Hồ Thị Lan đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0002686, ngày 06-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Buộc bà Hồ Thị Lan phải tiếp tục nộp số tiền 3.832.000đ (Ba triệu tám trăm ba mươi hai ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Buộc ông Nguyễn Xuân L1 phải chịu 10.082.000đ (Mười triệu không trăm tám mươi hai ngàn đồng) án phí dân sự tương đương với phần tài sản được

hưởng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Kèm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản pho to)

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- UBND xã P (để biết);
- CC THADS huyện N;
- TAND tỉnh;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Bình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hường – Nguyễn Thị Hoa **Trần Quốc Đạt**